TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2020/DS-ST
Ngày: 03-8-2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 764/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: 130 P, phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 9 Q, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (ông Đ có đơn xin vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 09/QĐ-DAB-Q12 ngày 07/9/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh C – Phòng giao dịch Quận 12).

2. Bị đơn: Ông Trần Thiện T, sinh năm 1979.

Thường trú: Xã C, huyện C (nay là huyện L), tỉnh Khánh Hòa.

Tạm trú: 1/204A tổ H, khu phố H, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2017, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang Đ trình bày:

Ngày 08/9/2010, ông T ký hợp đồng vay thấu chi tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, cụ thể:

Hạn mức cấp tín dụng là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng (Giấy đăng ký dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số TC24-66-00297062 ngày 08/9/2010); lãi suất 1,4%/tháng; lãi quá hạn 2,1%/tháng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay: Vay tiêu dùng; biện pháp bảo đảm: Không.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 08/9/2010 đến ngày 06/9/2017, ông T đã thanh toán được tổng số tiền 2.275.760 đồng (trong đó, tiền gốc là 2.842 đồng, lãi trong hạn 2.011.637 đồng, lãi quá hạn là 261.281 đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần ra thông báo yêu cầu ông T thanh toán nợ nhưng ông T vẫn vi phạm nghĩa vụ.

Tính từ ngày 09/9/2010 đến ngày 03/8/2020, ông Trần Thiện T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền gốc quá hạn là 11.997.158 đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 27.233.783 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi còn lại là 39.230.941 (ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi ngàn chín trăm bốn mươi mốt) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thiện T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gồm tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính từ ngày 09/9/2010 đến ngày 03/8/2020 số tiền 39.230.941 (ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi ngàn chín trăm bốn mươi mốt) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/8/2020 đến ngày ông T trả hết nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng thấu chi số TC24-66-00297062 ngày 08/9/2010. Thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn là ông Trần Thiện T đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn triệu tập hợp lệ đến Tòa án và tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Thiện T phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng thấu chi hai bên đã ký kết. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Bị đơn ông Trần Thiện T cư trú tại thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Trần Thiện T đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Thiện TT trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính từ ngày 09/9/2010 đến ngày 03/8/2020 số tiền 39.230.941 đồng (ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi ngàn chín trăm bốn mươi mốt) đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 11.997.158 đồng, nợ lãi còn lại 27.233.783 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/8/2020 đến ngày ông T trả hết nợ cho Ngân hàng. Yêu cầu trả hết một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 08/9/2010, ông Trần Thiện T ký hợp đồng vay thấu chi tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ). Hạn mức thấu chi: 12.000.000 đồng; lãi trong hạn 1,4%/tháng; lãi quá hạn 2,1%/tháng; thời hạn 12 tháng kể từ ngày 08/9/2010; mục đích vay: Vay tiêu dùng; biện pháp bảo đảm: Không. Về lãi suất thỏa thuận: Lãi trong hạn là 1,4%/tháng, lãi quá hạn 2,1%/tháng, phù hợp quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Như vậy, hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông Trần Thiện T là có thật, phù hợp quy định của pháp luật.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện số tiền ông T vay của Ngân hàng là 12.000.000 đồng, ông đã trả tiền nợ gốc được 2.842 đồng, như vậy số tiền nợ gốc còn lại là 11.997.158 đồng. Tổng tiền lãi theo hợp đồng tính từ ngày 09/9/2010 đến ngày 03/8/2020 là 29.506.701 đồng, ông T đã trả tiền lãi được tổng cộng 2.272.918 đồng (lãi trong hạn là 2.011.637 đồng, lãi quá hạn là

261.281 đồng), như vậy số tiền nợ lãi còn lại tính đến ngày 03/8/2020 là 27.233.783 đồng.

Hợp đồng vay có thời hạn 12 tháng kể từ ngày 08/9/2010 nhưng ông T mới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 2.275.760 đồng (bao gồm cả gốc và lãi như nêu trên) là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ về việc buộc bị đơn ông Trần Thiện T phải trả số tiền nợ gốc và lãi còn lại tính đến ngày 03/8/2020 nêu trên, tổng cộng 39.230.941 (ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi ngàn chín trăm bốn mươi mốt) đồng. Đồng thời, ông T còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/8/2020 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) đến ngày ông T trả hết nợ cho Ngân hàng, trả hết một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471; Điều 474; Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Buộc bị đơn ông Trần Thiện T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến ngày 03/8/2020 là 39.230.941 (ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi ngàn chín trăm bốn mươi mốt) đồng, (trong đó, tiền nợ gốc còn lại là 11.997.158 đồng, tiền nợ lãi còn lại là 27.233.783 đồng). Thời hạn trả tiền là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

2.1. Ông Trần Thiện T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.961.547 (một triệu chín trăm sáu mươi mốt ngàn năm trăm bốn mươi bảy) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 753.187 (bảy trăm năm mươi ba ngàn một trăm tám mươi bảy) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017252 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Thiện T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong

khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H. Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương